

# KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NĂM 2021

## TỈNH HÀ NAM

### 1. Giới thiệu POBI 2021

### 2. Kết quả khảo sát POBI 2021 tỉnh Hà Nam

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH HÀ NAM NĂM 2021			
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ POBI 2021)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN	TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH
XẾP HẠNG <b>50</b>	<b>09/11</b> tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG <b>47</b>	XẾP HẠNG <b>26</b>
ĐIỂM XẾP HẠNG <b>57,59</b>	<b>06</b> tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG <b>16,67</b>	ĐIỂM XẾP HẠNG <b>50</b>
MỨC ĐỘ CÔNG KHAI TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	<b>01</b> tài liệu công bố chậm, <b>0</b> tài liệu công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai		

Ghi chú: Trong số 11 tài liệu chấm điểm POBI 2021, chỉ có 8 tài liệu được chấm điểm tính kịp thời (công bố đúng hạn, công bố chậm, công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai).

#### Mức độ minh bạch của ngân sách

Kết quả khảo sát POBI 2021 cho thấy tỉnh Hà Nam đã công bố **TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ** thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về mức độ công khai, minh bạch của tỉnh Hà Nam đạt **57,59** điểm quy đổi, xếp hạng thứ **50** trong tổng số 63 tỉnh, thành phố khảo sát POBI 2021, **giảm 2 hạng** so với kết quả chấm POBI 2020.

#### Kết quả chấm POBI 2021 tỉnh Hà Nam phân theo các nhóm câu hỏi và tài liệu

Mục	Điểm POBI chưa quy đổi <sup>1</sup>	Điểm POBI 2021 quy đổi
<b>A. Trụ cột sự tham gia</b>	<b>100</b>	<b>1,41</b>
<b>B. Trụ cột trách nhiệm giải trình</b>	<b>400</b>	<b>5,63</b>
<b>C. Trụ cột minh bạch ngân sách – điểm POBI 2021</b>	<b>4089</b>	<b>57,59</b>
<b>Theo loại tài liệu</b>		
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình	716	10,08

<sup>1</sup> Đã tính trọng số

Hội đồng nhân dân tỉnh		
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	66	0,93
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2021	325	4,58
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021	350	4,93
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021	350	4,93
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2021	350	4,93
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	1332	18,76
8. Báo cáo ngân sách công dân năm 2022 (cho Dự toán đã được phê duyệt)	200	2,82
9. Kế hoạch Đầu tư công năm 2022	100	1,41
10. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2021 hoặc 2022	0	0,00
11. Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2018, 2019 hoặc 2020	100	1,41
<b>Theo tiêu chí đánh giá</b>		
1. Tính sẵn có	700	9,86
2. Tính kịp thời	475	6,69
3. Tính thuận tiện	600	8,45
4. Tính đầy đủ	1782	25,10
5. Tính tin cậy	266	3,75
6. Tính liên tục	266	3,75

Kết quả khảo sát POBI 2021 của tỉnh theo tính thuận tiện, tính sẵn có, tính kịp thời, tính đầy đủ, tính tin cậy và tính liên tục của các tài liệu ngân sách được công khai như sau:

#### **Tính thuận tiện của tài liệu công khai**

Khi tiếp cận các tài liệu ngân sách trên trang thông tin điện tử (TTĐT) của Sở Tài chính, UBND và HĐND tỉnh Hà Nam, nhóm nghiên cứu nhận thấy:

- Thư mục công khai ngân sách: Cổng TTĐT của Sở Tài chính có thư mục riêng về công khai ngân sách. Các tài liệu được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung mới được cập nhật. Website của HĐND tỉnh không có thư mục riêng về tài liệu kỳ họp của HĐND tỉnh.

- Định dạng của tài liệu: Các tài liệu đều được công khai dưới dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng.

### **Tính sẵn có của các tài liệu bắt buộc công khai**

- Sở Tài chính tỉnh Hà Nam đã công khai **09/11** loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh, Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1 năm 2021, Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021, Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021, Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2021, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020, Báo cáo ngân sách nhà nước dành cho công dân năm 2022, Danh mục đầu tư công năm 2022 và Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2018, 2019 hoặc 2020.
- **02** loại tài liệu ngân sách không công khai, bao gồm: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2021 hoặc 2022

### **Tính kịp thời của các tài liệu bắt buộc công khai**

Trong số **09** tài liệu ngân sách được công khai, có **08** tài liệu được công khai kịp thời. Cụ thể:

- **08** tài liệu được công khai kịp thời là: Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh, Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1 năm 2021, Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021, Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021, Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2021, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020, Báo cáo ngân sách nhà nước dành cho công dân năm 2022, Danh mục đầu tư công năm 2022 và Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2018, 2019 hoặc 2020.
- **01** tài liệu không được công khai kịp thời là: Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1 năm 2021.

### **Tính đầy đủ của tài liệu được công khai**

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh: Báo cáo được công khai không kèm thuyết minh. Báo cáo này phản ánh 10/13 biểu (từ Biểu 33 tới Biểu 45, thiếu biểu 38, 39, 45) theo hướng dẫn của Thông tư 343. Biểu cân đối ngân sách (Biểu số 33/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ cả 05 mục lớn và chi tiết các mục nhỏ. Biểu số 35/CK-NSNN phản ánh thiếu 1 khoản mục thu (khoản 18 - thu hồi vốn, cổ tức) và không chi tiết theo sắc thuế các khoản thu Phí BVMT; Phí lệ phí; Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết. Báo cáo phản ánh nội dung chi thuộc chương trình mục tiêu quốc gia (Biểu số 44/CK-

NSNN). Báo cáo cũng không phản ảnh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2021: Báo cáo được công khai không kèm theo báo cáo thuyết minh, phản ảnh đầy đủ 03 biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ảnh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021: Báo cáo được công khai không kèm theo báo cáo thuyết minh, phản ảnh đầy đủ 03 biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ảnh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021: Báo cáo được công khai không kèm theo báo cáo thuyết minh, phản ảnh đầy đủ 03 biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ảnh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh cả năm 2021: Báo cáo được công khai không kèm theo báo cáo thuyết minh, phản ảnh đầy đủ 03 biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ảnh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt: Báo cáo được công khai không kèm với báo cáo thuyết minh. Báo cáo phản ảnh đầy đủ 07 biểu (từ biểu số 62 đến biểu số 68) theo quy định của Thông tư 343. Biểu quyết toán cân đối ngân sách (Biểu số 62/CK-NSNN) phản ảnh đầy đủ 06 mục lớn và các mục nhỏ. Báo cáo có phản ảnh các nguồn thu cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa gồm 18 nhóm thu nhỏ (Biểu 63/CK-NSNN), tuy nhiên không chi tiết theo sắc thuế. Biểu số 65/CK-NSNN phản ảnh đầy đủ 03 mục lớn và các mục nhỏ. Báo cáo có đầy đủ các nội dung chi đầu tư cụ thể thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo các đơn vị sử dụng ngân sách của tỉnh và cấp huyện (Biểu số 68/CK-NSNN).

### **Tính tin cậy của các tài liệu được công khai**

- Chênh lệch giữa quyết toán và dự toán tổng thu ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh là 72%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp năm 2020 của tỉnh là 18%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh là 6%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi đầu tư phát triển năm 2020 của tỉnh là 128%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi thường xuyên của tỉnh năm 2020 của tỉnh là 0%.
- Thay đổi giữa quyết toán và dự toán năm 2020 của chi thường xuyên cho y tế và dân số là 67% ( tăng 67%). Thay đổi này là phù hợp. Mức thay đổi này tăng cao hơn so với mức tăng của thay đổi giữa quyết toán và dự toán tổng chi thường xuyên năm 2020 (giảm 18%).

### **Tính liên tục của tài liệu được công khai**

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh (2018, 2019 và 2020) có được công khai trong ba năm liên tiếp.
- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt không công khai năm 2022, chỉ công khai năm 2020, 2021.

### **Công khai các tài liệu được khuyến khích**

- Các tài liệu khuyến khích được công khai gồm: Báo cáo tài chính của tỉnh năm 2020 hoặc 2021 và Kế hoạch tài chính tỉnh 5 năm từ 2021-2025.
- Các tài liệu khuyến khích nhưng không được công khai gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2022, Kế hoạch kiểm toán ngân sách tỉnh năm 2018, 2019 hoặc 2020 và Dự thảo kế hoạch tài chính ngân sách tỉnh 3 năm 2022-2024.

### **Sự tham gia của người dân**

- Trang TTĐT của Sở Tài chính có email để người dân liên hệ yêu cầu cung cấp thông tin và email này có thể sử dụng được. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua địa chỉ email được cung cấp trên công thông tin điện tử của Sở Tài chính, tuy nhiên nhóm không nhận được phản hồi.
- Trang TTĐT của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở Tài chính không có thông báo và hướng dẫn người dân tham gia góp ý cho dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh.
- Cổng TTĐT của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân (Facebook, Zalo).

- Cổng TTĐT của HĐND tỉnh không công khai báo cáo góp ý/báo cáo tổng hợp tiếp nhận ý kiến cử tri của MTTQ tỉnh trình kỳ họp HĐND và báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12 năm 2021.

### **Trách nhiệm giải trình**

- HĐND tỉnh có công khai kế hoạch giám sát thường xuyên và chuyên đề; không công khai báo cáo giám sát về ngân sách trên cổng TTĐT của HĐND và cũng không công khai biên bản kỳ họp/thảo luận về dự toán và phân bổ ngân sách của tỉnh năm 2022 (kỳ họp tháng 12/2021).
- Cổng TTĐT của HĐND tỉnh không công khai báo cáo thẩm tra ngân sách của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh.
- Trên cổng TTĐT của HĐND tỉnh và Sở Tài chính đều có công khai thư mục hỏi đáp (hoặc đường dây nóng).
- Ngoài việc công khai dự toán NSNN của tỉnh năm 2022 qua việc tiếp xúc cử tri sau kỳ họp tháng 12/2021 thì UBND tỉnh, Sở Tài chính tỉnh không còn sử dụng các kênh truyền thông nào khác để tuyên truyền phổ biến về dự toán ngân sách 2022 tới người dân.
- Trang web của Sở Tài chính có công khai báo cáo kết quả thực hiện kết luận của kiểm toán nhà nước năm 2018, 2019 hoặc năm 2020.